TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN AN BIÊN** TỈNH KIÊN GIANG	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 27/2024/HS-ST
Ngày 05-8-2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN AN BIÊN, TỈNH KIÊN GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Đinh Thị Thơm.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Nguyễn Ngọc Duyên

2. Ông Phạm Đức Hoài

- Thư ký phiên tòa*:* Ông Nguyễn Văn Mau là Thư ký Tòa án nhân dân huyện An Biên, tỉnh Kiên Giang.

- Đại diện Viện Kiểm Sát nhân dân huyện An Biên tham gia phiên tòa: Ông Hồ Thanh Lam - Kiểm sát viên.

Trong ngày 05 tháng 8 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện An Biên, tỉnh Kiên Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 58/2024/TLST-HS ngày 08 tháng 7 năm 2024 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 30/2024/QĐXXST-HS ngày 18 tháng 7 năm 2024 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Trương Văn S**, sinh ngày 14/5/1995 tại xã T, huyện A, tỉnh Kiên Giang. Nơi cư trú: Ấp X, xã T, huyện A, tỉnh Kiên Giang; nghề nghiệp: Làm thuê; trình độ học vấn: 5/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Trương Văn C và bà Lã Thị T; Bị cáo chưa có vợ, chưa có con; tiền án: Không, tiền sự: Không; bị cáo bị bắt tạm giữ từ ngày 03/5/2024 đến ngày 09/5/2024 chuyển sang tạm giam cho đến nay (Bị cáo có mặt).

- *Bị hại:* Bà Nguyễn Kim X, sinh năm 1982

Nơi cư trú: Ấp X, xã N, huyện A, tỉnh Kiên Giang. (Có mặt).

- Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan: Bà Nguyễn Thị Mỹ L , sinh năm 1976

Địa chỉ: Ấp X, xã N, huyện A, tỉnh Kiên Giang. (Vắng mặt).

- Người làm chứng: Nguyễn Huệ V, sinh năm 1999

Địa chỉ: Ấp G, xã N, huyện A, tỉnh Kiên Giang. (Vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 12 giờ ngày 02/5/2024, Trương Văn S (gọi tắt là S) đi đến nhà bà Nguyễn Kim X (gọi tắt là X) tại ấp X, xã N, huyện A, tỉnh Kiên Giang để hỏi mượn tiền. Tại nhà bà X, S hỏi mượn tiền nhưng bà X không cho mượn và trong lúc bà X đi ra nhà trước để bán đồ cho khách S quan sát thấy có 01 điện thoại di động hiệu Apple, loại Iphone 11 promax màu trắng đang để trên bàn thì S nảy sinh ý định trộm cắp và S đã lấy chiếc điện thoại nói trên bỏ vào túi quần và đi về nhà.

Sau khi lấy trộm được điện thoại, S đi gặp Nguyễn Huệ V (gọi tắt là V) và nói với V là điện thoại lượm được nhờ V đi cầm cố lấy số tiền 500.000 đồng và S nói cho Văn 100.000 đồng thì V đồng ý. V đi đến gặp chị Nguyễn Thị Mỹ L (gọi tắt là L) cầm cố điện thoại với số tiền 500.000 đồng, V lấy 100.000 đồng mua card điện thoại và mang số tiền 400.000 đồng đưa cho S. Sau khi bị mất tài sản chị X đã trình báo cơ quan chức năng.

Ngày 07/5/2024, S bị khởi tố về hành vi trộm cắp tài sản, tại cơ quan điều tra Sang khai báo toàn bộ hành vi phạm tội của mình.

Tại bản kết luận định giá tài sản số 04/KL-HĐĐGTS ngày 06/5/2024 của hội đồng định giá trong tố tụng hình sự huyện An Biên kết luận:

- 01 (một) điện thoại đi động hiệu Iphone 11 Promax màu trắng mua mới vào tháng 11 năm 2022 với số tiền 12.000.000 đồng, giá trị tại thời điểm định giá là 8.000.000 đồng (Tám triệu đồng).

Quá trình điều tra Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện An Biên thu giữ và đã trả lại cho bị hại Nguyễn Kim X 01 (một) điện thoại di động hiệu Iphone 11 Promax màu trắng. Bị hại không có yêu cầu bồi thường thiệt hại.

Tại bản cáo trạng số 52/CT-VKS-AB ngày 05/7/2024 của Viện kiểm sát nhân dân huyện An Biên, tỉnh Kiên Giang đã truy tố bị cáo Trương Văn S về tội "Trộm cắp tài sản" theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Tại phiên tòa:

Bị cáo S thừa nhận hành vi phạm tội đúng như cáo trạng đã nêu, bị cáo xác định sau khi hỏi mượn tiền của bà X không được lợi dụng lúc bà X ra ngoài bán đồ cho khách S đã lén lấy 01 điện thoại di động hiệu Iphone 11 Promax màu trắng của bà X bỏ vào túi quần đi về. Sang đã gặp và nhờ V đi cầm cố cho bà L lấy số

tiền 500.000 đồng. Bị cáo thống nhất với kết quả định giá về tài sản do bị cáo trộm cắp.

Bị hại - bà Nguyễn Kim X xác định đã nhận lại được tài sản bị mất, không có yêu cầu gì thêm về trách nhiệm dân sự đối với bị cáo và đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Kiểm sát viên phát biểu luận tội, giữ nguyên Quyết định truy tố đối với bị cáo S về tội "Trộm cắp tài sản" và đề nghị áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 36 của Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo S từ 18 tháng cải tạo không giam giữ đến 24 tháng cải tạo không giam giữ.

Về xử lý vật chứng: Vật chứng của vụ án là 01 điện thoại di động hiệu Iphone 11 Promax màu trắng đã được giao trả lại cho chủ sở hữu là Nguyễn Kim X.

Về trách nhiệm dân sự: Bị hại đã nhận lại tài sản bị mất không yêu cầu gì thêm nên miễn xét.

Trong phần tranh luận: Bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội và không có tranh luận với đại diện Viện Kiểm sát.

Bị cáo nói lời sau cùng: Bị cáo đã biết hành vi của mình là vi phạm pháp luật, bị cáo xin lỗi người bị hại và hứa từ nay sẽ không tái phạm, mong được hưởng mức án nhẹ để sớm trở về gia đình.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện An Biên, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện An Biên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên toà bị cáo, bị hại, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi phạm tội:

Tại phiên tòa, bị cáo khai nhận hành vi phạm tội của mình như nội dung bản Cáo trạng đã nêu. Lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với những lời khai trong quá trình điều tra, phù hợp với lời khai của người bị hại và phù hợp với các

tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án. Tại phiên tòa đã làm rõ: Do muốn có tiền tiêu xài cá nhân, nên khoảng 12 giờ ngày 02/5/2024 S đi đến gia đình bà Nguyễn Kim X trú tại ấp X, xã N, huyện An Biên để mượn tiền nhưng không mượn được lợi dụng sự sơ hở của chủ sở hữu Trương Văn S đã lén lút lấy trộm của bà Nguyễn Kim X 01 (một) điện thoại di động hiệu Iphone 11 Promax màu trắng sau đó nhờ Nguyễn Huệ V mang đi tìm chỗ cầm cố. Sau khi phát hiện bị mất điện thoại bà Nguyễn Kim X trình báo công an và Trương Văn S đã bị tạm giữ sau khi mang điện thoại nhờ Nguyễn Huệ V đi cầm cố lấy số tiền 500.000 đồng và đang trên đường về nhà.

Bị cáo S là người có đủ năng lực hành vi hình sự, có đủ khả năng để nhận thức tài sản thuộc quyền sở hữu của người khác là bất khả xâm phạm nhưng do lười biếng lao động chân chính, lợi dụng sự sơ hở của chủ sở hữu đã chiếm đoạt tài sản của người khác để thỏa mãn nhu cầu tiêu xài cá nhân với lỗi cố ý trực tiếp. Hành vi của bị cáo gây mất trật tự an toàn ở địa phương, xâm hại đến khách thể được pháp luật hình sự bảo vệ đó là quyền sở hữu tài sản.

Theo kết luận định giá giá trị tài sản mà bị cáo S trộm cắp có giá trị là 8.000.000 đồng.

Hành vi phạm tội của bị cáo có đủ dấu hiệu cấu thành tội Trộm cắp tài sản. Như vậy, Viện kiểm sát nhân dân huyện An Biên đã truy tố bị cáo Trương Văn S về tội "Trộm cắp tài sản" theo quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật hình sự là đúng người, đúng tội.

[3] Xét về nhân thân và tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Về tình tiết tăng nặng: Không có.

Về tình tiết giảm nhẹ: Quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa hôm nay bị cáo có thái độ khai báo thành khẩn, bị cáo phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng và được bị hại đề nghị giảm nhẹ hình phạt do đó đại diện Viện kiểm sát đã đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng các tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự đối với bị cáo là phù hợp.

[4] Sau khi xem xét, đánh giá tính chất và mức độ của hành vi phạm tội cũng như nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo Hội đồng xét xử xét thấy: Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, gây mất an ninh trật tự ở địa phương, xâm phạm quyền sở hữu tài sản của người khác do đó cần thiết có mức hình phạt tương xứng với mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội của bị cáo. Tuy nhiên khi lượng hình Hội đồng xét xử cũng xem xét đến

các tình tiết giảm nhẹ của bị cáo để quyết định mức hình phạt vừa mang tính giáo dục, cải tạo đối với bị cáo nói riêng và vừa có tính răn đe đối với các hành vi vi phạm tương tự trong cộng đồng. Mức hình phạt mà Viện Kiểm sát đề nghị áp dụng đối với bị cáo S từ 18 tháng cải tạo không giam giữ đến 24 tháng cải tạo không giam giữ là phù hợp, tương xứng với hành vi phạm tội của bị cáo được Hội đồng xét xử xem xét để áp dụng.

Về khấu trừ thu nhập: Bị cáo S không có nghề nghiệp và thu nhập ổn định, điều kiện kinh tế khó khăn nên Hội đồng xét xử không xem xét việc khấu trừ thu nhập đối với bị cáo.

Về hình phạt bổ sung: Bị cáo S không có nghề nghiệp và thu nhập ổn định, điều kiện kinh tế khó khăn nên Hội đồng xét xử thống nhất không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[5] Về trách nhiệm dân sự:

Bị hại Nguyễn Kim X đã nhận lại tài sản bị mất 01 (một) điện thoại đi động hiệu Iphone 11 Promax màu trắng. Tại phiên tòa bị hại không yêu cầu gì thêm đối với bị cáo nên miễn xét.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan – bà Nguyễn Thị Mỹ L đã nhận lại số tiền nhận cầm cố điện thoại đi động hiệu Iphone 11 Promax màu trắng là vật chứng trong vụ án với số tiền là 500.000 đồng từ bị cáo S, nay không còn yêu cầu gì khác nên không xem xét.

[6] Về xử lý vật chứng: Vật chứng của vụ án là 01 điện thoại di động hiệu Iphone 11 Promax màu trắng đã được trả lại cho chủ sở hữu là bà Nguyễn Kim X trong giai đoạn điều tra nên không tiếp tục xem xét.

[7] Các vấn đề khác:

Nguyễn Huệ V là người được bị cáo S nhờ mang điện thoại do S trộm cắp được đi cầm cố dùm để lấy số tiền 500.000 đồng, tại thời điểm S nhờ thì Vkhông biết chiếc điện thoại mà S nhờ mang đi cầm cố là tài sản có được từ việc trộm cắp do đó hành vi của V không có dấu hiệu của tội phạm nên việc không đề cập xử lý đối với V là phù hợp.

[8] Về án phí hình sự sơ thẩm:

Căn cứ vào khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự và điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án. Buộc bị cáo S phải nộp theo quy định của pháp luật là 200.000 đồng.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ vào khoản 1 Điều 173, điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 và Điều 36 của Bộ luật Hình sự.

Tuyên bố bị cáo Trương Văn S phạm tội "Trộm cắp tài sản".

Xử phạt bị cáo Trương Văn S 18 (mười tám) tháng cải tạo không giam giữ. Thời điểm chấp hành hình phạt cải tạo không giam giữ được tính kể từ ngày cơ quan tổ chức được giám sát, giáo dục người bị kết án nhận được quyết định thi hành bản án và bản sao bản án. Bị cáo Trương Văn S được khấu trừ thời hạn tạm giữ, tạm giam từ ngày 03/5/2024 đến ngày 05/8/2024 (tổng cộng 94 ngày). Bị cáo Trương Văn S còn phải chấp hành 08 (tám) tháng 12 (mười hai) ngày cải tạo không giam giữ.

Giao bị cáo Trương Văn S cho Uỷ ban nhân dân xã T, huyện A, tỉnh Kiên Giang để giám sát, giáo dục bị cáo trong thời gian bị cáo chấp hành án. Gia đình người bị kết án có trách nhiệm phối hợp với Uỷ ban nhân dân xã T trong việc giám sát, giáo dục bị cáo Trương Văn S.

Không khấu trừ thu nhập đối với bị cáo Trương Văn S.

Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo Trương Văn S.

2. Về trách nhiệm dân sự:

Bị hại Nguyễn Kim X đã nhận lại tài sản bị mất là 01 (một) chiếc điện thoại di động hiệu Iphone 11 Promax màu trắng, tại phiên tòa bị hại không yêu cầu gì thêm đối với bị cáo Trương Văn S nên miễn xét.

3. Về án phí hình sự sơ thẩm: Căn cứ vào khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án. Buộc bị cáo Trương Văn S phải nộp 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng).

4. Quyền kháng cáo:

Bị cáo, bị hại có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên toà có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được tống đạt hợp lệ.

Trường hợp Bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc cưỡng chế thi hành án theo quy định tại Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời

hiệu thi hành bản án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:
- Tòa án tỉnh Kiên Giang;
- VKSND huyện An Biên;
- VKDND tỉnh Kiên Giang;
- Bị cáo, bị hại, NLQ;
- Cơ quan điều tra huyện An Biên;
- Nhà tạm giữ công an huyện An Biên;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(Đã ký)

Đinh Thị Thơm